

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15-01-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Trường

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 832/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Thôn NS, xã NS, thị xã NS, tỉnh TH.

- Bị đơn: Ông Đậu Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú: Thôn NS, xã NS, thị xã NS, tỉnh TH.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Tiến N, Ấp 3, xã AP, huyện LT, tỉnh ĐN.

(Bà T và ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2023 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Đậu Văn Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2005, việc kết hôn do bà và ông Q đều T nguyện. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải Q cho bà được ly hôn với ông Đậu Văn Q. Nguyên nhân bà T yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Bà và ông Q đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Hiện bà cùng 02 con về quê tại Thanh Hóa sinh sống còn ông Q thuê nhà trọ sinh sống tại xã An Phước, Long Thành, Đồng Nai, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Về con chung: Bà và ông Q có 02 người con chung tên Đậu Thiện Chiến, sinh ngày 14/02/2005 và Đậu Thiện Phúc An, sinh ngày 07/5/2017. Nếu ly hôn,

bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phúc An và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Chiến đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà T không yêu cầu Tòa xem xét giải Q.

Về tài sản chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải Q.

Về nợ chung: Bà T khai không có.

Bà T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Theo Bản T khai ghi ngày 12/12/2023, ông Đậu Văn Q trình bày:

Ông và bà T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2005, việc kết hôn do cả hai T nguyện. Quá trình chung sống có vài lần cãi nhau, vào tháng 5/2023 trong lúc mâu thuẫn do sẵn có hơi men trong người nên ông đã dùng tay tát vào mặt của bà T 01 cái, không gây thương tích nhưng kể từ ngày đó mâu thuẫn càng trầm trọng hơn và vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Hiện bà T cùng cháu Phúc An đã về Thanh Hóa sinh sống. Ông và bà T không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà T xin ly hôn, ông không đồng ý vì ông theo đạo Thiên Chúa nên không được phép ly hôn.

Về con chung: Ông Q khai giữa ông và bà T có 02 con chung tên Đậu Thiện Chiến, sinh ngày 14/02/2005 và Đậu Thiện Phúc An, sinh ngày 07/5/2017. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao cháu Phúc An cho bà T nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Chiến đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông Q không yêu cầu Tòa xem xét giải Q

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải Q.

Ông Q đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải Q vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải Q vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông Q. Về con chung: giao cháu Đậu Thiện Phúc An, sinh ngày 07/5/2017 cho bà T nuôi dưỡng. Bà T nuôi con không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, bị đơn ông Đậu Văn Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Văn Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Văn Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2005, việc kết hôn do cả hai T nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Bà T xin ly hôn ông Q với lý do vợ chồng chung sống không

hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông Q xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T nhưng ông không đồng ý ly hôn với lý do ông theo đạo Thiên Chúa nên không được phép ly hôn.

Qua kết quả xác minh ngày 24/11/2023 tại Ủy ban nhân dân xã An Phước thể hiện địa phương không xác định được nguyên nhân tranh chấp ly hôn giữa bà T và ông Q.

Xét quan hệ hôn nhân của bà T và ông Q thì thấy rằng: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thể hiện bà T và ông Q chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và đã có thời gian sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay nhưng không thể hòa giải đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà T và ông Q đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung là cháu Đậu Thiện Chiến, sinh ngày 14/02/2005 và Đậu Thiện Phúc An, sinh ngày 07/5/2017. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Phúc An, ông Q cũng đồng ý. Xét thời gian qua bà T nuôi dưỡng con tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Phúc An cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T nuôi con không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Đối với cháu Đậu Thiện Chiến đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải Q.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà T, ông Q khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của bà Nguyễn Thị T với ông Đậu Văn Q.

Xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Đậu Văn Q.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đậu Thiện Phúc An, sinh ngày 07/5/2017 cho bà Nguyễn Thị T nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm thời ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đậu Văn Q được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001393 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã Nghi Sơn, TX Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trường- Nguyễn Thị Thu Hà

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trường- Nguyễn Thị Thu Hà

Bùi Thị Minh Thảo

